

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

Yên Phong, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 37/2023/TLST – KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Phát triển HCM.

Địa chỉ: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Kh, phường B, quận X, tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th; Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Đăng M; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh - Ngân hàng TMCP Phát triển HCM.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Đức H; ông Dương Xuân Ph; bà Nguyễn Thị Thương Th; chức vụ: Chuyên viên QHKH - HDBank PGD Từ Sơn.

Bị đơn:

Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1986;

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn Ng, xã Tr, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Chị B đã ủy quyền cho anh Th.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị B phải trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển HCM tổng số nợ gốc và lãi tại Hợp đồng tín dụng số 30007/21MB/HDTD ngày 22/12/2021 và các Khế ước nhận nợ (số 30007/21MB/HDTD/KUNN03 ngày 20/12/2022; số 30007/21MB/HDTD/KUNN04 ngày 21/12/2022) tính đến ngày 15/01/2024 là:

Nợ gốc: 1.600.000.000 đồng; lãi trong hạn: 109.945.986 đồng; lãi quá hạn và lãi chậm trả: 25.676.846 đồng.

Tổng số: 1.735.622.832 đồng (Một tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng).

Anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị B phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 16/01/2024 đến khi tất toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 30007/21MB/HDTD ngày 22/12/2021 và các Khế ước nhận nợ (số 30007/21MB/HDTD/KUNN03 ngày 20/12/2022; số 30007/21MB/HDTD/KUNN04 ngày 21/12/2022) được ký giữa Ngân hàng TMCP Phát triển HCM với anh Th, chị B.

2.2. Trường hợp anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Phát triển HCM được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 565, tờ bản đồ số 14, diện tích 215m², địa chỉ: Thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 473050, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 000464 do UBND huyện Yên Phong cấp ngày 24/06/2014 cho ông Nguyễn Đức Th.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị B phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định: Anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh 10.000.000đ là tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tài sản trong quá trình giải quyết vụ án.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Thị B phải chịu 32.034.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Giảm 50% khoản tiền án phí phải chịu cho anh Nguyễn Đức Th, chị Nguyễn Thị B do anh Th, chị B có hoàn

cánh khó khăn và có đơn đề nghị miễn, giảm án phí; anh Th, chị B còn phải chịu 16.017.000 đồng (Mười sáu triệu, không trăm mười bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Phát triển HCM 30.700.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002236 ngày 18/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

